

Số: 2355/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 07 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực
Lao động - Thương binh và Xã hội trong tỉnh Sơn La**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính
nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Công văn số 5990/VPCP-KSTT ngày 22/8/2024 của Văn phòng
Chính phủ về việc công bố, rà soát, đơn giản hoá TTHC nội bộ;

Căn cứ Quyết định số 1758/QĐ-LĐTBXH ngày 23/10/2024 của Bộ Lao động
- Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành
trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ
trình số 190/TTr-SLĐTBXH ngày 05 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 06 thủ tục hành chính nội bộ
trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội
thuộc phạm vi, chức năng quản lý của UBND tỉnh Sơn La (Có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động
- Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các
huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân
có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, Hương (05b)



CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Khánh



THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC
LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TRONG TỈNH SƠN LA
(Kèm theo Quyết định số: 2355 /QĐ-UBND ngày 07/11/2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên kiểm định kỹ thuật an toàn lao động lên Kiểm định viên kỹ thuật an toàn lao động	An toàn lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
2	Xét thăng hạng viên chức từ Kiểm định viên kỹ thuật an toàn lao động lên Kiểm định viên chính kỹ thuật an toàn lao động	An toàn lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
3	Xét thăng hạng viên chức từ Nhân viên công tác xã hội lên Công tác xã hội viên	Bảo trợ xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
4	Xét thăng hạng viên chức từ Công tác xã hội viên lên Công tác xã hội viên chính	Bảo trợ xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
5	Xét thăng hạng viên chức từ quản học viên trung cấp lên quản học viên	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
6	Xét thăng hạng viên chức từ quản học viên lên quản học viên chính	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

1. Tên thủ tục: Xét thăng hạng viên chức từ Nhân viên công tác xã hội lên Công tác xã hội viên.

1.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Các đơn vị sự nghiệp công lập của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, trên địa bàn tỉnh có nhu cầu xét thăng hạng viên chức từ Nhân viên công tác xã hội lên Công tác xã hội viên lập danh sách gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Phòng Bảo trợ và phòng chống tệ nạn xã hội).

- Bước 2: Phòng Bảo trợ và phòng chống tệ nạn xã hội sẽ tổng hợp danh sách gửi Văn phòng Sở để rà soát danh sách đủ điều kiện, sau đó báo cáo Lãnh đạo Sở xin chủ trương.

- Bước 3: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ gửi xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền (Sở Nội vụ) để tiến hành tổ chức xét thăng hạng viên chức.

- Bước 4: Tổ chức xét thăng hạng viên chức theo qui định

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

+ Công văn đề nghị của đơn vị;

+ Đơn xin xét tuyển;

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng;

Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

+ Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: viên chức chuyên ngành công tác xã hội; đơn vị sự nghiệp công lập của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.6. Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.7. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Viên chức từ chức danh nghề nghiệp nhân viên công tác xã hội lên chức danh nghề nghiệp công tác xã hội viên phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

- Đáp ứng các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp công tác xã hội viên quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Thông tư 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 22/12/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và có thời gian công tác giữ chức danh nghề nghiệp nhân viên công tác xã hội hoặc tương đương từ đủ 02 (hai) năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trình độ cao đẳng hoặc từ đủ 03 (ba) năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trình độ trung cấp. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có tối thiểu 01 năm (12 tháng) đang giữ chức danh nhân viên công tác xã hội tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

1.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định.

1.9. Phí/lệ phí: Không

1.10. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không

1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Viên chức năm 2010;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

- Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 12/12/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành công tác xã hội.

2. Tên thủ tục: Xét thăng hạng viên chức từ Công tác xã hội viên lên Công tác xã hội viên chính.

2.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Các đơn vị sự nghiệp công lập của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, trên địa bàn tỉnh có nhu cầu xét thăng hạng viên chức từ nhân viên

công tác xã hội lên công tác xã hội viên lập danh sách gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Phòng Bảo trợ và phòng chống tệ nạn xã hội).

- Bước 2: Phòng Bảo trợ và phòng chống tệ nạn xã hội tổng hợp danh sách gửi Văn phòng Sở để rà soát danh sách đủ điều kiện, sau đó báo cáo Lãnh đạo Sở xin chủ trương.

- Bước 3: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ gửi xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền (Sở Nội vụ) để tiến hành tổ chức xét thăng hạng viên chức.

- Bước 4: Tổ chức xét thăng hạng viên chức theo qui định

2.2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

+ Công văn đề nghị của đơn vị;

+ Đơn xin xét thăng hạng;

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng;

Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ thì được miễn chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học;

+ Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: viên chức chuyên ngành công tác xã hội; đơn vị sự nghiệp công lập của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.6. Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

2.7. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC

- Viên chức từ chức danh nghề nghiệp nhân viên công tác xã hội lên chức danh nghề nghiệp công tác xã hội viên phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ;

- Đáp ứng các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp công tác xã hội viên quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Thông tư 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 22/12/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và có thời gian công tác giữ chức danh công tác xã hội viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm đang giữ chức danh nghề nghiệp công tác xã hội viên tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

2.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định.

2.9. Phí/lệ phí: Không có.

2.10. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không có.

2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật Viên chức năm 2010;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

- Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 12/12/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành công tác xã hội.

3. Tên thủ tục: Xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên kiểm định kỹ thuật an toàn lao động lên Kiểm định viên kỹ thuật an toàn lao động

2.12. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Các đơn vị sự nghiệp công lập của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, trên địa bàn tỉnh có nhu cầu xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên kiểm định kỹ thuật an toàn lao động lên Kiểm định viên kỹ thuật an toàn lao động lập danh sách gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Phòng Lao động - Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp).

- Bước 2: Phòng Lao động - Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp sẽ tổng hợp danh sách gửi Văn phòng Sở đề rà soát danh sách đủ điều kiện, sau đó báo cáo Lãnh đạo Sở xin chủ trương.

- Bước 3: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ gửi xin ý kiến cơ quan

có thẩm quyền (Sở Nội vụ) để tiến hành tổ chức xét thăng hạng viên chức.

- Bước 4: Tổ chức xét thăng hạng viên chức theo qui định

2.13. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

2.14. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

+ Công văn đề nghị của đơn vị;

+ Đơn xin xét tuyển;

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng;

Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

+ Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.15. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

2.16. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: viên chức kỹ thuật an toàn vệ sinh lao động; đơn vị sự nghiệp công lập của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.17. Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

2.18. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC

- Viên chức từ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên kiểm định kỹ thuật an toàn lao động lên Kiểm định viên kỹ thuật an toàn lao động phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

- Đáp ứng các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kiểm định viên kỹ thuật an toàn lao động quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Thông tư 30/2022/TT-BLĐTBXH ngày 22/12/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và có thời gian công tác giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên kiểm định kỹ thuật an toàn lao động từ đủ 02 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh

nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh Kỹ thuật viên kiểm định kỹ thuật an toàn lao động tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng.

3.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định.

3.9. Phí/lệ phí: Không có.

3.10. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không có.

3.11. Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật Viên chức năm 2010;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.
- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;
- Thông tư số 30/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

4. Xét thăng hạng viên chức từ Kiểm định viên kỹ thuật an toàn lao động lên Kiểm định viên chính kỹ thuật an toàn lao động

4.1. Trình tự thực hiện

- **Bước 1:** Các đơn vị sự nghiệp công lập của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, trên địa bàn tỉnh có nhu cầu xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên kiểm định kỹ thuật an toàn lao động lên Kiểm định viên kỹ thuật an toàn lao động lập danh sách gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Phòng Lao động - Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp).

- **Bước 2:** Phòng Lao động - Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp sẽ tổng hợp danh sách gửi Văn phòng Sở để rà soát danh sách đủ điều kiện, sau đó báo cáo Lãnh đạo Sở xin chủ trương.

- **Bước 3:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ gửi xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền (Sở Nội vụ) để tiến hành tổ chức xét thăng hạng viên chức.

- **Bước 4:** Tổ chức xét thăng hạng viên chức theo qui định

4.2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- + Công văn đề nghị của đơn vị;
- + Đơn xin xét thăng hạng;

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng;

Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

+ Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: viên chức kỹ thuật an toàn vệ sinh lao động; đơn vị sự nghiệp công lập của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

4.6. Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

4.7. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC

- Viên chức từ chức danh nghề nghiệp **Kỹ thuật viên kiểm định kỹ thuật an toàn lao động lên Kiểm định viên kỹ thuật an toàn lao động** phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

- Đáp ứng các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kiểm định viên kỹ thuật an toàn lao động quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Thông tư 30/2022/TT-BLĐTBXH ngày 22/12/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và có thời gian công tác giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên kiểm định kỹ thuật an toàn lao động từ đủ 02 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh Kỹ thuật viên kiểm định kỹ thuật an toàn lao động tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng.

4.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định.

4.9. Phí/lệ phí: Không có.

4.10. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không có.

4.11. Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật Viên chức năm 2010;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

- Thông tư số 30/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

5. Tên thủ tục: Xét thăng hạng chức danh viên chức từ quản học viên lên quản học viên chính.

5.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Các đơn vị sự nghiệp công lập của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, trên địa bàn tỉnh có nhu cầu xét thăng hạng chức danh viên chức từ quản học viên lên quản học viên chính lập danh sách gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Phòng Bảo trợ và phòng chống tệ nạn xã hội).

- Bước 2: Phòng Bảo trợ và phòng chống tệ nạn xã hội sẽ tổng hợp danh sách gửi Văn phòng Sở để rà soát danh sách đủ điều kiện, sau đó báo cáo Lãnh đạo Sở xin chủ trương.

- Bước 3: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ gửi xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền (Sở Nội vụ) để tiến hành tổ chức xét thăng hạng viên chức.

- Bước 4: Tổ chức xét thăng hạng viên chức theo qui định

5.2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

+ Công văn đề nghị của đơn vị;

+ Đơn xin xét thăng hạng;

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng;

Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng mục chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ

+ Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; cơ sở cai nghiện ma túy công lập của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

5.6. Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

5.7. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Viên chức dự xét thăng hạng từ quản học viên trung cấp lên quản học viên đáp ứng yêu cầu, điều kiện và tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

- Đáp ứng các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp công tác xã hội viên quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 15 Thông tư số 29/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp quản học viên trung cấp và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian giữ ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương với chức danh nghề nghiệp quản học viên trung cấp thì thời gian hiện giữ chức danh nghề nghiệp quản học viên trung cấp tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

5.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định.

5.9. Phí/lệ phí: Không

5.10. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không

5.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

- Thông tư số 29/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc thành lập, giải thể; tổ chức hoạt động, khung danh mục vị trí việc làm và định mức số người làm việc; nội quy, quy chế; mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành quản học viên; trang phục của viên chức, người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

6. Tên thủ tục: Xét thăng hạng viên chức từ quản học viên trung cấp lên quản học viên.

6.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Các đơn vị sự nghiệp công lập của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, trên địa bàn tỉnh có nhu cầu xét thăng hạng viên chức từ quản học viên trung cấp lên quản học viên lập danh sách gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Phòng Bảo trợ và phòng chống tệ nạn xã hội).

- Bước 2: Phòng Bảo trợ và phòng chống tệ nạn xã hội sẽ tổng hợp danh sách gửi Văn phòng Sở để rà soát danh sách đủ điều kiện, sau đó báo cáo Lãnh đạo Sở xin chủ trương.

- Bước 3: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ gửi xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền (Sở Nội vụ) để tiến hành tổ chức xét thăng hạng viên chức.

- Bước 4: Tổ chức xét thăng hạng viên chức theo qui định

6.2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

+ Công văn đề nghị của đơn vị;

+ Đơn xin xét thăng hạng;

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng;

Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

+ Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; cơ sở cai nghiện ma túy công lập của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

6.6. Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

6.7. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Viên chức dự xét thăng hạng từ quản học viên trung cấp lên quản học viên đáp ứng yêu cầu, điều kiện và tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

- Đáp ứng các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp công tác xã hội viên quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 16 Thông tư số 29/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp quản học viên trung cấp và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian giữ ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương với chức danh nghề nghiệp quản học viên trung cấp thì thời gian hiện giữ chức danh nghề nghiệp quản học viên trung cấp tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

6.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định.

6.9. Phí/lệ phí: Không

6.10. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không

6.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

- Thông tư số 29/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc thành lập, giải thể; tổ chức hoạt động, khung danh mục vị trí việc làm và định mức số người làm việc; nội quy, quy chế; mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành quản học viên; trang phục của viên chức, người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng./.